

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 01/2021/ HNGĐ - ST

Ngày: 01 – 4- 2021

V/v: “*Xin ly hôn*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Quý

2. Bà Nguyễn Thị Trung Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Út – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2021. Tại Toà án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 117/2020/TLST-HNGĐ ngày 03/11/2020 về tranh chấp “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐST - HNGĐ ngày 26/02/2021 và Quyết định hoãn số: 03/2021/QĐST – HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “*Có mặt*”.

* Bị đơn: Anh Phạm Chí P, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “*Vắng mặt lần hai*”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/10/2020 cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa thì chị Bùi Thị H trình bày:

Vào năm 2012 chị Bùi Thị H và anh Phạm Chí P tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ1, tỉnh Lâm Đồng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị không hạnh P nên thường xuyên cãi vã, chị H cố gắng nh nhịn để giữ gìn hạnh P gia đình, vợ chồng chị đã được hai bên gia đình hòa giải đoàn tụ nhưng vẫn không mang lại hạnh P cũng như tiếng nói chung của vợ chồng. Hiện tại, chị H nhận thấy không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống với anh P nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Chí P.

Về con chung: Chị H và anh P có 02 con chung là Phạm Thanh H1 – Sinh ngày 05/3/2013 và Phạm Thanh H2 – Sinh ngày 28/9/2015. Quá trình giải quyết vụ án chị yêu cầu nuôi 02 con chung và yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi các con, mỗi con là 1.500.000đồng/ tháng. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

*Bị đơn anh P trình bày ý kiến tại bản tự khai như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh P không đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh P và chị H có 02 con chung là Phạm Thanh H1 – Sinh ngày 05/3/2013 và Phạm Thanh H2 – Sinh ngày 28/9/2015. Nếu phải ly hôn anh có ý kiến mỗi người nuôi 01 con chung, các bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh P và đề nghị việc nuôi 02 con chung, chị H rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con vì nhận thấy anh P không có công việc và thu nhập ổn định.

Bên cạnh đó, anh P đã được Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ, tuy nhiên tại phiên tòa anh P vắng mặt không có lý do.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án như sau:

+ Thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đương sự và vắng mặt tại phiên tòa nên đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Nội dung vụ án: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị H. Về quan hệ hôn nhân: Chị H được ly hôn với anh P vì tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; Về con chung: Giao các con chung là Phạm Thanh H1 – Sinh ngày 05/3/2013 và Phạm Thanh H2 – Sinh ngày 28/9/2015 cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con; Tài sản và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết; Án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, yêu cầu kiến nghị của các đương sự và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị H có đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn với anh Phạm Chí P, trú tại thôn A, xã Đ, huyện Đ. Đây là vụ kiện tranh chấp “Xin ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng được quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh P đã được tổng đạt hợp lệ các thông báo, giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên xét xử vắng mặt anh P.

[2] Nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Phạm Chí P có quan hệ hôn nhân hợp pháp đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND xã M, huyện Đ1, tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng chị H không hợp tính tình tH xảy ra mâu thuẫn, chị H đã cố gắng nhường nhịn để giữ hạnh phúc gia đình nhưng không thành, vợ chồng chị đã được gia đình hai bên hòa giải đoàn tụ nhưng không mang lại kết quả. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập anh P để vợ chồng đoàn tụ, cùng nuôi dạy con chung. Mặc dù, anh P đã trình bày ý kiến không

đồng ý ly hôn với chị H tuy nhiên anh không đưa ra lý do cũng như hành động nhằm níu kéo hạnh phúc. Tại phiên tòa, anh P vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản hợp lệ, cho thấy anh P đã bỏ mặc cho hôn nhân. Xét thấy, cuộc sống vợ chồng chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về con chung: Chị H và anh P có 02 người con chung là: Phạm Thanh H1 – Sinh ngày 05/3/2013 và Phạm Thanh H2 – Sinh ngày 28/9/2015. Quá trình giải quyết vụ án, chị yêu cầu nuôi 02 con và yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con, mỗi con là 1.500.000 đồng/ tháng. Tại phiên tòa, chị H xin rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nhận thấy việc rút yêu cầu cấp dưỡng của chị là tự nguyện, hợp pháp nên cần chấp nhận và đình chỉ đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị H là phù hợp. Đối với yêu cầu nuôi con của anh P, xét thấy quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh P sinh sống, nhận thấy anh P thường xuyên vắng nhà không rõ đi đâu, làm gì và thu nhập như thế nào, tại phiên tòa hôm nay anh P tiếp tục vắng mặt không lý do. Bên cạnh đó, chị H có cung cấp cho Tòa án hợp đồng lao động với mức thu nhập 6.000.000 đồng/ tháng và hiện tại các con của chị H đang sinh sống cùng chị đồng thời, con chung của chị đã trình bày ý kiến xin được ở với mẹ. Do vậy, nhằm đảm bảo sự ổn định và các điều kiện phát triển về mọi mặt cho con chung nên cần giao các con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H và anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nợ chung: Vợ chồng chị H không nợ ai.

[3] Án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147, 150, điểm c khoản 1

Điều 217, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bùi Thị H đề ngày 26/10/2020.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Phạm Chí P.

2.Về con chung: Giao các con là Phạm Thanh H1 – Sinh ngày 05/3/2013 và Phạm Thanh H2 – Sinh ngày 28/9/2015 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị H, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

(Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình).

3.Về án phí: Chị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn*

đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0010006 ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo nội dung bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh lâm Đồng để xin xét xử P thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Thi hành án;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Mỹ Diễm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Trung Lan Nguyễn Thị Kim Quý Nguyễn Thị Mỹ Điểm